

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày 07-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thu

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS, ngày 09/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXX-ST ngày 23/4/2020 đối với:

Bị cáo: **Trần Văn H**-sinh năm 1992 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu M, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Văn M (Đã chết) và bà Đặng Thị P - sinh năm 1964; có vợ là Lê Thị H - sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 03/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Trần Văn H 12 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, phải bồi thường thiệt hại cho bị hại 9.440.000đ và phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 472.000đ án phí dân sự trong án hình sự (H chấp hành xong hình tù ngày 26/11/2016, nộp xong án phí tháng 5/2016, chưa chấp hành khoản bồi thường cho bị hại); danh chỉ bản số 188 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 18/8/2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/8/2019, chuyển tạm giam ngày 21/8/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Văn L- sinh năm 1961; nơi cư trú: Khu G, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đặng Văn K- sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu M, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị P- sinh năm 1964 (mẹ đẻ bị cáo Trần Văn H); nơi cư trú: Khu M- xã Đ- huyện Y- tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. Chị Lê Thị H- sinh năm 1996; (Vợ bị cáo Trần Văn H); nơi cư trú: Khu M- xã Đ- huyện Y- tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/7/2019, tại nhà của Lê Văn H1, sinh năm 1989, địa chỉ ở Khu M, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, Lê Văn H1, Hoàng Văn D, sinh năm 1966 ở khu G, xã V, huyện C; Đặng Văn K, sinh năm 1964 ở khu M, xã Đ, huyện Y; Hoàng Văn L, sinh năm 1961 ở khu G, xã V, huyện C cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền mặt. Khi đánh bạc được khoảng 15 phút thì có Trần Văn H, sinh năm 1992 ở khu M, xã Đ, huyện Y đến để tham gia đánh bạc cùng. Khi tham gia đánh bạc, H mang theo 50.000đ, đánh được 01 ván thì H thua hết, H cầm cố cho Hoàng Văn L 01 chiếc điện thoại di động để lấy số tiền 1.000.000đ và tham gia đánh bạc tiếp. Đánh thua hết 1.000.000đ, H lại cầm cố cho L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 19C1 – 259.26 với số tiền 2.000.000đ, sau đó H tiếp tục tham gia đánh bạc và cũng thua hết số tiền trên. H có hỏi vay ông L thêm tiền nhưng ông L nói với H là không có tiền nữa. Sau đó, H bảo ông L cho H mượn điện thoại để gọi điện vay tiền, ông L đưa cho H chiếc điện thoại mà H cầm cố trước đó cùng chìa khóa xe máy của H. Lúc này giữa H và ông L đã mâu thuẫn, cãi vã với nhau. H cầm điện thoại và chìa khóa xe đi ra ngoài để hỏi vay tiền, còn K, H1, D, L chờ H quay lại. Do không thấy H quay lại nên D và ông L rủ nhau dắt chiếc xe máy H đã cầm cố về xã V, huyện C. D điều khiển xe máy của ông L, còn ông L dắt chiếc xe của H, trên đường về D có bảo với ông L gửi xe máy ở nhà dân gần đó nhưng ông L không đồng ý mà vẫn tiếp tục dắt bộ nên D đi xe về trước để tìm dây dắt quay lại kéo xe về cho ông L.

Về phía Trần Văn H, sau khi rời khỏi nhà Lê Văn H1 để gọi điện vay tiền không được, H quay lại nhà H1 để tìm xe máy nhưng mọi người đã đi về hết, H đi bộ đến nhà Đặng Văn K tại đây K nói cho H biết việc ông L đã dắt xe máy

của H về, H quay ra để đuổi theo ông L. Khi H ra đến cửa nhà K, H thấy trên bậc thềm hè có 01 con dao dạng dao phay, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm; bản rộng 6,5cm; phần chuôi dao bên ngoài bằng gỗ tròn dài 12cm, phần đầu của dao bằng và có 01 lỗ tròn (H không nói với K về việc H lấy con dao). Mục đích của H là đi tìm ông L để đòi lại xe, nếu ông L không trả H sẽ dùng dao gây thương tích cho ông L. H ra khỏi nhà K thì gặp anh Đỗ Văn H1, sinh năm 2003 ở khu M, xã Đ, huyện Y đang đi xe máy ngang qua, H gọi anh H1 dừng lại và nói với anh H1 là: lai anh ra ngoài này tí, anh H1 đồng ý (H không nói cho anh H1 biết việc H đuổi theo ông L để lấy xe). H nhờ anh H1 chở từ thôn M, xã Đ, huyện Y đi ra xã V, huyện C. Quá trình anh H1 chở H, anh H1 có nhìn thấy H cầm theo 01 con dao. Khi đi được khoảng 1,5 km, đến gần nhà ông Hoàng Văn P, sinh năm 1969 ở khu G, xã V, huyện C, qua ánh đèn xe H nhìn thấy ông L đang dắt chiếc xe máy. H bảo anh H1 dừng xe lại cho H xuống, còn anh H1 thì quay về xã Đ, huyện Y, lúc này là khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày. H cầm dao bên tay phải, đi bộ tiến lại phía ông L, khi H đứng cách ông L khoảng 02m đến 03m thì ông L để đỗ xe máy đang dắt xuống lề đường đồng thời cũng đi lại phía H. H nói với ông L “*cho xin lại xe*”, ông L không nói gì mà tiếp tục tiến về phía H. H cầm dao bên tay phải giơ lên chém 01 nhát từ trên xuống dưới về phía người ông L, ông L giơ tay trái lên đỡ nên H đã chém vào cẳng tay trái của ông L, ông L vẫn tiến lại phía H nên H tiếp tục chém về phía tay trái của ông L 01 đến 02 nhát. Sau đó ông L dùng tay phải ôm quàng vào cổ H, còn tay trái ông L buông thõng xuống và ghì H về phía người ông L. H đưa tay phải đang cầm dao giơ qua đầu ông L, đồng thời H vung dao tiếp tục chém 03 đến 04 nhát vào lưng ông L, mục đích chém cho ông L buông H ra để H bỏ chạy. Trong quá trình H và ông L du đẩy nhau, H lùi lại, hất chân ngã ngổ về phía sau, lúc này tay phải H vẫn đang cầm dao, ông L cũng ngã theo H. Khi đang ngã xuống H chém với về phía ông L 01 nhát trúng vào trán ông L, vết thương kéo dài từ trán, sang mặt bên trái. Ngay sau đó, H vùng dậy bỏ chạy về phía xã Đ, huyện Y để lại 01 đôi dép màu trắng ở hiện trường vụ án. Cùng lúc này ông L cũng kêu lên “*bác P ơi cứu cháu với, nó chém chết cháu rồi*”, thấy tiếng kêu cứu ông P chạy ra đưa ông L vào nhà để băng bó vết thương rồi đưa đi Trung tâm y tế huyện C cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ điều trị từ ngày 17/7/2019 đến ngày 05/8/2019 thì ra viện. Tổng tiền thuốc điều trị là 36.495.165đồng.

Đối với Trần Văn H, sau khi gây thương tích cho ông L, H bỏ chạy về hướng xã Đ, huyện Y mang theo con dao gây thương tích cho ông L. Khi đi qua đoạn ngã ba T thuộc xã Đ, huyện Y, H đã vứt con dao gây thương tích cho ông L tại rãnh thoát nước, H bỏ trốn khỏi địa phương, trốn tại nhiều nơi không cố định. Đến ngày 18/8/2019 H ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm

Khê đầu thú, đồng thời khai ra vị trí mà H đã ném con dao là hung khí của vụ án. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Cẩm Khê đã tiến hành rà soát, truy tìm vật chứng theo lời trình bày của H, phát hiện tại rãnh thoát nước lề đường phía bên phải đường tỉnh lộ 313D hướng từ UBND xã Đ, huyện Y đi ngã ba T thuộc xã Đ, huyện Y có 01 con dao dài 28,5cm; bản rộng 6,5cm phần đầu của dao bằng và có 01 lỗ tròn nhỏ, phần lưỡi dao đã bị hoen rỉ, tại vị trí lưỡi dao có 03 vết mẻ, vết lớn rộng 0,9cm và 1cm vết nhỏ rộng 0,2cm; phần chuôi dao bên ngoài bằng gỗ tròn dài 12cm, đường kính 03cm, ở hai đầu của chuôi dao ốp vòng tròn bằng kim loại đã bị hoen rỉ. Tại chỗ, H thừa nhận đây là con dao mà H đã sử dụng để gây thương tích cho ông L tại xã V, huyện Ck;l;;' vào ngày 16/7/2019.

Vật chứng đã thu giữ: 01 con dao bằng kim loại, phần lưỡi dao dài 28,5cm; bản rộng 6,5cm phần đầu của dao bằng và có 01 lỗ tròn nhỏ, phần lưỡi dao đã bị hoen rỉ, tại vị trí lưỡi dao có 03 vết mẻ, vết lớn rộng 0,9cm và 1cm vết nhỏ rộng 0,2cm; phần chuôi dao bên ngoài bằng gỗ tròn dài 12cm, đường kính 03cm; 01 chiếc dép cao su màu đen (dép bên trái của ông Hoàng Văn L); 01 đôi dép cao su màu trắng của Trần Văn H; 01 chiếc áo phông màu xanh có bám dính nhiều chất màu nâu; 01 quần đùi màu đen; 01 chìa khóa nhãn hiệu Honda; 01 chìa khóa có số 465.

Thu giữ của Đặng Văn K số tiền 285.000đ (Hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng);

Thu giữ của Lê Văn H1: 01 chiếc chiếu cói hoa văn màu đỏ, chiếu đã qua sử dụng; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ.

01 xe mô tô loại xe Honda wave màu trắng, BKS 19C1- 25926, xe đã qua sử dụng;

01 giấy chứng minh nhân dân số 132184626 mang tên Trần Văn H;

01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 17584941;

01 bì bên trong có mẫu máu (đã khô) thu của bị hại Hoàng Văn L.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 164 ngày 30/7/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế Phú Thọ, kết luận:

“Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn L là: 44% (bốn mươi bốn phần trăm).

- Cơ chế hình thành các tổn thương cơ thể trên:

+ Vết thương đỉnh đầu, vỡ thành trước xoang trán trái, vết thương vùng lưng, vết thương số một, số hai, số ba tay trái, đứt gân duỗi cổ tay trụ và gân

đuôi cổ tay quay căng tay trái, đứt gân đuôi các ngón bàn tay trái, đứt bán phần động mạch trụ trái, đứt cơ giữa căng tay trái, tổn thương thần kinh bì căng tay trong bên trái: Do tác động của vật sắc gây nên.

+ Vết thương mặt bên trái: Do tác động của vật cứng có gờ cạnh giới hạn gây nên.

+ Vết thương gần giống hình chữ V phía trên cánh cH trái: Do tác động với vật cứng có gờ cạnh giới hạn gây nên.

+ Vết thương số bốn căng tay trái và khuyết xương sọ trán bên trái: Do Bác sỹ phẫu thuật để điều trị.

+ Vết thương số năm mu bàn tay trái: Do quệt trượt với vật cứng có bề mặt sần sùi.

- Chưa đủ điều kiện xác định ảnh hưởng thẩm mỹ và một số chức năng khác. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện”

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 276 của Trung tâm pháp y sở y tế Phú Thọ kết luận:

“- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Hoàng Văn L sau khi giám định bổ sung là 50% (năm mươi phần trăm)

- Các vết sẹo trên không ảnh hưởng thẩm mỹ”.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã trình bày ở trên.

Đối với tin báo về hành vi đánh bạc của Trần Văn H, Hoàng Văn L, Lê Văn H1, Hoàng Văn D, Đặng Văn K xảy ra vào ngày 16/7/2019 tại nhà của Lê Văn H1 ở xã Đ, huyện Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã có công văn số 413 ngày 02/8/2019 chuyển tin báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập để tiến hành xác minh, giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện cũng chuyển các vật chứng có liên quan đến tin báo trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập, gồm: 01 chìa khóa nhãn hiệu Honda; 01 chìa khóa có số 465; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 285.000đ (hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng); 01 chiếc chiếu cói hoa văn màu đỏ, chiếu đã qua sử dụng; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 xe mô tô loại xe Honda wave màu trắng, BKS 19C1-25926, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 17584941. Ngày 07/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập đã ra Quyết định không khởi tố vụ án đối với vụ đánh bạc nói trên.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị hại yêu cầu Trần Văn H bồi thường tổng số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng); Trần Văn H đã tác động để gia đình khắc phục H quả do H gây ra và gia đình H đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ, bị hại yêu cầu bồi thường nốt số tiền 40.000.000đ còn lại, H hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của bị hại nhưng do hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên hiện tại H vẫn chưa bồi thường được cho ông L số tiền trên.

Đối với con dao mà H lấy của nhà K để gây thương tích cho ông L: K không xin nhận lại con dao và không yêu cầu H bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS, ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Hoàng Văn L giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Bị cáo H đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại tổng cộng 60.000.000đồng và có đề nghị được lấy lại giấy chứng minh thư nhân dân đã bị thu giữ. Mẹ đẻ bị cáo H là bà Đặng Thị P cùng vợ bị cáo H là chị Lê Thị H trình bày là đã bồi thường cho ông Hoàng Văn L 20.000.000đồng và nộp thêm được 15.000.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê để bồi thường cho ông L. Bà P, chị H không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b,s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Bị cáo Trần Văn H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Hoàng Văn L 60.000.000đ. Xác nhận đã bồi thường cho ông L được 20.000.000đồng và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê 15.000.000đồng để bồi thường cho ông L, bị cáo H còn phải tiếp tục bồi thường 25.000.000đồng.

3. Về vật chứng:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 dao bằng kim loại, 01 dép cao su màu đen, 01 đôi dép cao su màu trắng, 01 áo phông màu xanh có bám dính nhiều chất màu nâu, 01 quần đùi màu đen, 01 bì bên trong có đựng mẫu máu thu của bị hại Hoàng Văn L.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn H

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 16/7/2019, tại khu G, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Do không xin lại được xe mô tô đã “cắm” và trong khi giằng co xô xát với ông Hoàng Văn L, Trần Văn H

có hành vi dùng dao bằng kim loại chém gây thương tích, làm tổn hại 50% sức khỏe của ông Hoàng Văn L. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác; xâm hại trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, nhưng có 01 tiền án cũng về tội “cố ý gây thương tích”.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự là: tái phạm nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Đầu thú.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm trên địa bàn và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong các khoản thiệt hại mà bị hại yêu cầu được bồi thường, cần xác định các khoản thiệt hại sau là chi phí thực tế, hợp lý:

- Chi phí cấp cứu, khám, điều trị tại Trung tâm y tế huyện C và Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ tổng cộng là 36.495.165đồng (Theo các biên lai do bị hại cung cấp lưu trong hồ sơ vụ án).

- Thu nhập bị mất của bị hại: Tại phiên tòa, bị hại trình bày đã bị mất thu nhập trong 60 ngày (20 ngày điều trị tại bệnh viện và 40 ngày sau khi ra viện). Theo nội dung kết luận giám định, bị hại có thương tích là đứt gân duỗi cổ tay, căng tay, các ngón bàn tay trái...nên thời gian nghỉ điều trị thương tích như bị hại trình bày là hợp lý. Bị hại có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên trị giá ngày công lao động của bị hại được xác định theo mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông trên địa bàn xã Văn Khúc là 2.100.000đồng/tháng/người. Như vậy, thu nhập bị mất của bị hại được tính như sau: 60 ngày x 70.000đ/ngày=4.200.000đồng.

- Ngày công một người chăm sóc: Tại phiên tòa, bị hại trình bày vợ bị hại là Nguyễn Thị Liêm đã chăm sóc bị hại tại bệnh viện trong 20 ngày (Từ ngày 17/7/2019 đến 05/8/2019) và bà Liêm khi đó đang làm công việc là chăm sóc người già, giúp việc gia đình tại thành phố Hà Nội với thu nhập là 300.000.000đồng/ngày. Do vậy, ngày công người chăm sóc bị hại được tính là 20 ngày x 300.000đồng= 6.000.000đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần và tổn thất tinh thần: Mức tổn hại sức khỏe của bị hại là 50% nên bị hại đề nghị được bồi thường 13.000.000đồng là không trái quy định của pháp luật.

Tổng cộng là 59.695.165đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu và bị cáo cũng đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại 60.000.000đồng là không trái pháp luật, đạo đức xã hội, cần chấp nhận. Do gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000đồng và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê 15.000.000đồng để bồi thường cho bị hại, bị cáo H còn phải bồi thường tiếp cho bị hại 25.000.000đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Dao kim loại đã thu giữ là công cụ phạm tội; áo phông, quần đùi, dép cao su, 01 bì đựng mẫu máu đã khô của ông Hoàng Văn L đã thu giữ không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không đề nghị lấy lại nên cần tịch thu để tiêu hủy. Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo H.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/8/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Điều 590 và Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Trần Văn H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại là ông Hoàng Văn L 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Xác nhận gia đình bị cáo H đã bồi thường cho ông L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để bồi thường cho ông L, bị cáo H còn phải bồi thường tiếp cho ông L 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về vật chứng:

Áp dụng: Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu để tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, phần lưỡi dao dài 28,5cm, bản rộng 6,5cm, phần đầu của dao bằng và có 01 lỗ tròn, tại vị trí lưỡi dao có 03 vết mẻ, phần chuôi dao bên ngoài bằng gỗ tròn dài 12cm, đường kính 03cm; 01 đôi dép cao su màu trắng; 01 chiếc dép cao su màu đen; 01 áo phông màu xanh có bám dính nhiều chất màu nâu, 01 quần đùi màu đen; 01 bì bên trong có mẫu máu đã khô thu của bị hại Hoàng Văn L (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 09/4/2020).

2.2. Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 giấy chứng minh nhân dân số 132184626 mang tên Trần Văn H (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 09/4/2020).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 3 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng